

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Chuyển đổi số hiện nay đã và đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn với cải cách hành chính và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp để từng bước hướng đến chuyển đổi số trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội.

Đến nay, tỉnh đã đầu tư xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu; hệ thống một cửa điện tử được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, công dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) để phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua mạng; hệ thống quản lý văn bản và điều hành có tích hợp chữ ký số đã được kết nối liên thông văn bản điện tử 4 cấp (Trung ương - tỉnh - huyện - xã)¹; cơ sở dữ liệu một số ngành, lĩnh vực đã được xây dựng, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở phục vụ hoạt động xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới hình thành chính quyền số.

Kinh tế số bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh; công nghệ số được ứng dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ; xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân, tạo nguồn thu cho địa phương. Số lượng doanh nghiệp ứng dụng ICT vào hoạt động sản xuất kinh doanh ngày một tăng, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Xã hội số từng bước được hình thành, hạ tầng và dịch vụ viễn thông ngày càng phát triển, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động, thiết bị

¹ 100% các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (TSLCD); 169/170 UBND xã, phường được triển khai sử dụng đường truyền Mega Wan và Metro Net với băng thông 02 Mbps để kết nối vào hệ thống một cửa điện tử của tỉnh (riêng UBND xã Đăk Lua thuộc huyện Tân Phú sử dụng đường truyền internet do Viễn thông tỉnh Lâm Đồng cung cấp).

thông minh tăng nhanh và từng bước tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống².

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đó là: chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh vẫn ở mức trung bình so với cả nước (xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố)³; hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ (xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố, tụt 6 bậc so với năm 2018)⁴; cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực CNTT thấp (xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố; trong đó hạ tầng nhân lực trong các cơ quan nhà nước xếp thứ 54/63 tỉnh, thành phố)⁵; hoạt động chuyển đổi số trên các lĩnh vực còn hạn chế (Chỉ số chuyển đổi số DTI – Digital Transformation Index năm 2020 xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố. Trong đó đứng thứ 25 về xếp hạng chính quyền số, thứ 29 về kinh tế số và xếp thứ 16 về xã hội số).

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu do: Việc đầu tư hạ tầng chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và cộng đồng xã hội còn chưa đầy đủ; việc huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển; quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn, chưa phát huy được vai trò dẫn dắt; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ; chưa có cơ chế, chính sách cho đầu tư, phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên nền tảng công nghệ số.

Nhận thức rõ tầm quan trọng trong việc chuyển đổi số với 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Đảng, Chính phủ. Việc ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai là rất cần thiết, tạo bước đột phá để tỉnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Với lý do đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai xây dựng Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác chuyển đổi số; đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành công tác quản lý của Nhà nước tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và

² 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng điện thoại 3G, 4G trên địa bàn tỉnh.

³ Kết quả xếp hạng VietNam ICT Index do Bộ thông tin truyền thông phối hợp với Hội tin học Việt Nam công bố

⁴ Kết quả xếp hạng VietNam ICT Index do Bộ thông tin truyền thông phối hợp với Hội tin học Việt Nam công bố

⁵ Kết quả xếp hạng VietNam ICT Index do Bộ thông tin truyền thông phối hợp với Hội tin học Việt Nam công bố

thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Đến năm 2025, Đồng Nai nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số trong cả nước; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông vận tải và logistics, tài chính - ngân hàng, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, năng lượng, sản xuất công nghiệp... góp phần nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

- Đến năm 2030, tỉnh Đồng Nai trở thành đô thị thông minh với những đổi mới căn bản, toàn diện về hoạt động quản lý điều hành của bộ máy chính quyền; các ngành, các lĩnh vực được tối ưu, thông minh hóa hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng sống của người dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Chỉ tiêu đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý trong tỉnh và Trung ương.

- Đồng Nai nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số trong cả nước.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%;
- Phần đầu tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 60% vào năm 2025, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thanh toán hàng ngày.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;
- Phần đầu hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã vào năm 2025.
- Tỷ lệ áp/khu phố được phủ sóng mạng di động 4G/5G đạt 100%;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 60%.

2.2. Chỉ tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý trong tỉnh và Trung ương.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 30% GDP trở lên;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 12%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp thường xuyên quán triệt, lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về sự cần thiết và tầm quan trọng của chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung tuyên truyền Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, đơn vị.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các ngành, địa phương, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách về chuyển đổi số của tỉnh theo hướng toàn diện, hiệu quả, gắn với khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Nghiên cứu và ban hành cơ chế thúc đẩy, khuyến khích người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh; Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, thành phố thông minh, tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới; đẩy mạnh hợp tác với các Viện, Trường đại

học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ công nghệ thông tin để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, nhân lực công nghệ thông tin của các Tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ đến tỉnh Đồng Nai để đầu tư, làm việc.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và dữ liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị kỹ thuật đảm bảo đồng bộ, hiện đại, ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Tăng cường sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh một cách thống nhất. Đến năm 2025, chuyển đổi toàn bộ các hệ thống sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

- Phát triển và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu chuyên ngành trong nội bộ của tỉnh; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu và thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung,

Công dữ liệu mở của tỉnh theo các tiêu chuẩn hiện hành, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia.

5. Phát triển chính quyền số

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội. Xây dựng các đô thị thông minh trong đó tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, số hóa các lĩnh vực có tác động thường xuyên đến người dân như: tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục...

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0, cập nhật và nâng cấp thành chính quyền số; phát triển nền tảng số phục vụ hợp trực tuyến, các giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự.

- Tập trung chỉ đạo phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền thông suốt 4 cấp hành chính; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công của tỉnh. Tạo lập cơ sở dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số. Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm các thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp được lựa chọn về dịch vụ, thuận tiện, phù hợp nhất góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

6. Phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, các lĩnh vực thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu. Xây dựng và hình thành cộng đồng doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử

đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố lớn các mô hình chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể. Mở rộng hợp tác với các tổ chức, hiệp hội. Dần dần hình thành các hiệp hội doanh nghiệp chuyển đổi số để tăng khả năng chia sẻ, học hỏi lẫn nhau của các doanh nghiệp địa phương.

- Hàng năm có các chương trình đào tạo “kỹ năng số” cho người lao động của các doanh nghiệp, các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ, thay đổi tư duy, nhận thức, bồi dưỡng các kỹ năng số cần thiết cho các doanh nghiệp để tạo bàn đạp cho sự phát triển. Sử dụng cả nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh và nguồn kinh phí đào tạo của các doanh nghiệp để thực hiện các nội dung này.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (VNPT Pay, Viettel Pay,...).

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực theo Kế hoạch của các cấp chính quyền như: *Phát triển đô thị thông minh; Chuyển đổi số trong y tế, giáo dục, giao thông vận tải và logistics, tài chính - ngân hàng, văn hóa và du lịch, nông nghiệp, năng lượng và môi trường, sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ.*

7. Phát triển xã hội số

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy các chiến lược, chính sách trong việc đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thanh toán hàng ngày; có chính sách hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng, cung cấp dịch vụ phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng, cáp quang phủ trên các hộ gia đình theo chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng chiến lược truyền thông trực tuyến và các kênh truyền thông trực tuyến để đẩy mạnh việc tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức vào chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Xây dựng hệ thống an ninh bảo mật đa lớp cho toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; chuẩn hóa các thiết bị đảm bảo an toàn bảo mật, an ninh thông tin cho tất cả các cấp; đảm bảo ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử trên môi trường mạng (trong cả nội bộ và bên ngoài) các cán bộ, công chức, viên chức; Nâng cấp các hệ thống quản trị tập trung gồm quản trị mạng lưới (NOC) và quản lý thông tin an ninh bảo mật (SOC) cho toàn tỉnh Đồng Nai.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý điều hành chính quyền điện tử, chính quyền số; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

9. Kinh phí thực hiện

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do các cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của tổ chức mình; xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa triển khai thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện của từng ngành, địa phương, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc tầm quan trọng và lợi ích, cơ hội do chuyển đổi số mang lại và chịu trách nhiệm chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện tại đơn vị phụ trách.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo nghiên cứu, cập nhật, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi trong quá trình chuyển

đổi số trên địa bàn tỉnh; ban hành Nghị quyết hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh. Đồng thời, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh phù hợp với quá trình chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể trong đó xác định lộ trình, cân đối, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời căn cứ tình hình thực tế đề đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp; **đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá triển khai Nghị quyết này**

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

5- Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được triển khai, quán triệt đến các chi, đảng bộ cơ sở và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên khóa XI,
- Các đ/c nguyên TVTU các khóa,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU- T4, KT-XH, TH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng, các ban đảng Trung ương (a+b),
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Lĩnh